

Số: 557/QĐ-SGTVT

Lâm Đồng, ngày 09 tháng 10 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Thu hồi phù hiệu của xe do vi phạm quy định về tổ chức và quản lý hoạt động kinh doanh vận tải bằng xe ô tô

GIÁM ĐỐC SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI

Căn cứ Nghị định số 10/2020/NĐ-CP ngày 17 tháng 01 năm 2020 của Chính phủ quy định về kinh doanh và điều kiện kinh doanh vận tải bằng xe ô tô;

Căn cứ Công văn số 9211/BGTVT-VT ngày 15 tháng 9 năm 2020 của Bộ Giao thông vận tải về công tác phối hợp, hướng dẫn triển khai thực hiện một số nội dung liên quan quy định tại Nghị định số 10/2020/NĐ-CP, Thông tư số 12/2020/TT-BGTVT;

Căn cứ Nghị định 47/2022/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 10/2020/NĐ-CP ngày 17/01/2020 của Chính phủ quy định về kinh doanh và điều kiện kinh doanh vận tải bằng ô tô;

Căn cứ Quyết định số 42/2021/QĐ-UBND ngày 15/11/2021 của UBND tỉnh Lâm Đồng quyết định ban hành chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Giao thông vận tải tỉnh Lâm Đồng;

Căn cứ Kết quả trích xuất dữ liệu trong tháng 6 năm 2023 (Từ ngày 01 tháng 8 năm 2023 đến ngày 31 tháng 8 năm 2023) trên Hệ thống xử lý và khai thác sử dụng dữ liệu từ thiết bị giám sát hành trình thuộc Tổng cục Đường bộ Việt Nam (nay là Cục Đường bộ Việt Nam) và thông báo trên trang thông tin điện tử từ Hệ thống xử lý và khai thác sử dụng dữ liệu từ thiết bị giám sát hành trình thuộc Cục Đường bộ Việt Nam;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Quản lý vận tải phương tiện và người lái.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thu hồi phù hiệu đối với 40 xe của 19 đơn vị kinh doanh vận tải sau: (có danh sách đính kèm).

Lý do: Trích xuất dữ liệu từ thiết bị GSHT tại Tổng cục ĐBVN từ 01/08/2023 đến 31/8/2023: xe có từ 05 lần vi phạm tốc độ /1000km xe chạy (không tính các trường hợp vi phạm tốc độ từ 05km/h trở xuống), vi phạm theo điểm b, khoản 10 Điều 22 Nghị định 10/2020/NĐ-CP.

Điều 2. Thời gian thu hồi và hiệu lực của phù hiệu (biển hiệu) hết giá trị sử dụng được tính kể từ ngày 20 tháng 10 năm 2023. Yêu cầu các đơn vị kinh doanh vận tải tại điều 1 nộp phù hiệu xe vi phạm theo danh sách đính kèm về Phòng QLVT-PT&NL Sở GTVT Lâm Đồng, đồng thời nghiêm túc chấn chỉnh hình thức hoạt động vận tải đúng theo quy định.

Điều 3. Giao Thanh tra Giao thông vận tải phối hợp các lực lượng chức năng tăng cường tuần tra kiểm soát, xử lý nghiêm theo quy định đối với các trường hợp phương tiện còn sử dụng phù hiệu bị thu hồi nêu trên .

Điều 4. Trưởng phòng Quản lý vận tải phương tiện và người lái, Chánh Thanh Tra Sở, Giám đốc các đơn vị kinh doanh vận tải tại điều 1 có trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 4 “để thực hiện”;
- Đ/c GD Sở;
- Thanh Tra Sở;
- Phòng QLVT – PT&NL;
- Trang Web Sở;
- Bến xe liên tỉnh Đà Lạt;
- Lưu VT.



GIÁM ĐỐC

Nguyễn Văn Gia
Nguyễn Văn Gia

DANH SÁCH XE CÓ TỪ 05 LẦN VI PHẠM TỐC ĐỘ /1000KM XE CHẠY
(Kèm theo Quyết định số: 557/QĐ-SGTVT ngày 08 tháng 10 năm 2023 của Sở Giao thông vận tải Lâm Đồng)

STT	ĐƠN VỊ	BIỂN SỐ XE	Loại hình	Đơn vị truyền dữ liệu	Vi phạm tốc độ		Tổng hành trình	Phủ hiệu
					Lần	/1000km		
1	HỢP TÁC XÃ XE KHÁCH ĐÀ LẠT	49B01460	Xe tuyến cố định	Công ty TNHH Navicom Việt Nam	124	6.38103	19.432,60	CD6822000190
2	HỢP TÁC XÃ VẬN TẢI Ô TÔ ĐÚC TRỌNG	49C17251	Xe tải	Công ty Cổ phần Điện tử viễn thông Ánh Dương	47	6.88818	6.823,28	6818001726
		49C16284	Xe tải	Công ty Cổ phần Điện tử viễn thông Ánh Dương	40	5.26967	7.590,61	6817001354
		49H01184	Xe tải	Công ty cổ phần TCT Toàn Cầu	18	5.58069	3.225,41	6821007379
		49H01598	Xe tải	Công ty TNHH Phát triển công nghệ điện tử Bình Anh	14	7.45906	1.876,91	XT6822000042
3	HỢP TÁC XÃ VẬN TẢI Ô TÔ SỐ 1 BẢO LỘC	49F00614	Xe hợp đồng	Công ty TNHH Phát triển công nghệ điện tử Bình Anh	62	6.14065	10.096,65	HD6823000638
		49C16075	Xe tải	Công ty Cổ phần Điện tử viễn thông Ánh Dương	36	6.65804	5.407,00	XT6823000422
		49F00736	Xe hợp đồng	Công ty cổ phần TCT Toàn Cầu	17	10.27172	1.655,03	HD6823000336
4	HỢP TÁC XÃ VẬN TẢI LÂM HÀ	49C04172	Xe tải	Công ty CP Phát triển Công nghệ EPOSÍ	94	6.95428	13.516,86	XT6823000446
		49C21613	Xe tải	Công ty CP Phát triển Công nghệ EPOSÍ	78	5.28701	14.753,15	XT6823000454

		49H03157	Xe tải	Công ty Cổ phần Điện tử viễn thông Ánh Dương	61	5,32002	11.466,12	XT6823000327
		49C20129	Xe tải	Công ty CP Phát triển Công nghệ EPOS	46	5,14824	8.935,09	XT6823000451
		49C06942	Xe tải	Công ty TNHH Phát triển công nghệ điện tử Bình Anh	32	6,30673	5.073,95	XT6823000473
		49C16296	Xe tải	Công ty TNHH Phát triển công nghệ điện tử Bình Anh	30	5,07654	5.909,54	XT6823000505
		49H02264	Xe dầu kéo	Công ty Cổ phần Điện tử viễn thông Ánh Dương	29	5,31087	5.460,50	ĐK6823000018
		49C07136	Xe tải	Công ty Cổ phần Điện tử viễn thông Ánh Dương	7	5,86957	1.192,59	XT6823000352
5	HỢP TÁC XÃ VẬN TÀI HÒA BÌNH	49E01537	Xe hợp đồng	CÔNG TY TNHH TARIS	21	10,31126	2.036,61	HD6822000603
6	HỢP TÁC XÃ VẬN TÀI ĐƠN DƯƠNG	54U0222	Xe tải	Công ty Cổ phần Điện tử viễn thông Ánh Dương	9	9,00000	402,58	XT6823000046
7	HỢP TÁC XÃ VẬN TÀI DI LÍNH	49H00438	Xe tải	Công ty cổ phần TCT Toàn Cầu	89	14,79240	6.016,60	6821005507
		49B01296	Xe tuyến cố định	Công ty cổ phần TCT Toàn Cầu	57	5,72809	9.950,95	CD6822000134
		49B01304	Xe hợp đồng	Công ty TNHH Ứng dụng Bản đồ Việt (VIETMAP)	45	6,97352	6.452,98	1812

		49H00666	Xe tải	Công ty TNHH TM điện tử Vinh Hiền (VECOM)	29	5,85350	4.954,30	XT6822000090
		49C10563	Xe tải	Công ty TNHH TM điện tử Vinh Hiền (VECOM)	7	5,27960	1.325,86	1562
8	HỢP TÁC XÃ VẬN TẢI ĐÀ TÈN	49H01405	Xe Container	Công ty Cổ phần VCOMSAT	17	5,01987	3.386,55	CO6822000036
9	HỢP TÁC XÃ VẬN TẢI ĐÀ LẠT	49C07568	Xe tải	Công ty TNHH Phát triển công nghệ điện tử Bình Anh	138	15,20544	9.075,70	XT6823000264
		49C08309	Xe tải	Công ty CP Phát triển Công nghệ EPOSI	20	6,90827	2.895,08	XT6823000027
10	HỢP TÁC XÃ VẬN TẢI CÁT TIỀN	49F00112	Xe tuyến cố định	Công ty Cổ phần Điện tử viễn thông Ánh Dương	14	14,00000	517,71	CD6823000109
11	DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN MINH PHÙNG	49C10325	Xe tải	Công ty CP Phát triển Công nghệ EPOSI	111	7,42072	14.958,12	XT6823000169
		49C15668	Xe tải	Công ty CP Phát triển Công nghệ EPOSI	54	6,43802	8.387,67	XT6823000163
12	CÔNG TY TNHH TMDV SX MINH KỸ	49H02722	Xe Container	Công ty TNHH Viễn thông Khánh Hội	33	8,33676	3.958,37	CO6823000052
13	CÔNG TY TNHH TM DVVT NHẬT	49B01844	Xe hợp đồng	Công ty Trách nhiệm Hữu hạn A.D.A	291	13,78736	21.106,30	HD6823000685

	ĐOÀN LIMOUSINE	49B01370	Xe hợp đồng	Công ty Trách nhiệm Hữu hạn A.D.A	199	9,78332	20.340,74	HD6823000686
14	CÔNG TY TNHH PHÚC SƠN	49C19431	Xe đầu kéo	Công ty Cổ phần Điện tử viễn thông Ánh Dương	65	6,59587	9.854,66	ĐK6823000015
15	CÔNG TY TNHH MTV PHÚC HƯNG	49C02956	Xe đầu kéo	Công ty TNHH Ứng dụng Bản đồ Việt (VIETMAP)	30	5,66089	5.299,52	ĐK6822000162
16	CÔNG TY TNHH LỬA HỒNG	49B00452	Xe bus	Công ty TNHH TM điện tử Vinh Hiên (VECOM)	23	5,54193	4.150,18	XB6822000104
17	CÔNG TY TNHH HÀ ANH TUYỀN	49B01238	Xe hợp đồng	Công ty TNHH TM điện tử Vinh Hiên (VECOM)	63	11,79970	5.339,12	HD6823000182
		49B01305	Xe hợp đồng	Công ty Cổ phần HC- Phát triển Công nghệ Smart Parking	30	15,88117	1.889,03	HD6823000674
18	CÔNG TY TNHH DVVT QUỐC BAO ĐÀ LẠT	49B01148	Xe tuyến cố định	Công ty TNHH TM điện tử Vinh Hiên (VECOM)	6	6,00000	951,36	447
19	CÔNG TY TNHH ĐIỆN LINH	49F00046	Xe hợp đồng	Công ty TNHH Phát triển công nghệ điện tử Bình Anh	89	5,22894	17.020,67	HD6822000312
		49B01932	Xe hợp đồng	Công ty TNHH Phát triển công nghệ điện tử Bình Anh	80	5,71900	13.988,46	6820004158